TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/DS-ST
Ngày 29 - 3 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự.

Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Võ Minh L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Võ Phương T. Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày:

Ông Võ Minh L và bà Võ Phương T là hộ nuôi tôm công nghiệp nên đến mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản tại đại lý thủy sản của ông (Đại lý thức ăn tôm Tư H), ông có đăng ký kinh doanh nhưng đã chấm dứt hoạt động kinh doanh từ ngày 25/6/2021 theo Thông báo số 198/TB – TCKH ngày 13/02/2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đầm Dơi. Từ năm 2012 đến năm 2014, ông L, bà T nhiều lần đến đại lý thức ăn của ông để mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản và có cam kết sau khi thu hoạch tôm mỗi vụ sẽ thanh toán tiền, có ký giấy cam kết nhận nợ với ông. Đến

năm 2014 thì ông L, bà T ngưng việc nuôi tôm nhưng vẫn còn nợ lại ông số tiền: 80.000.000 đồng. Sau đó ông nhiều lần đến nhà ông L, bà T để đòi số tiền nợ nhưng không gặp, việc ông L, bà T không trả nợ đã gây cho ông nhiều khó khăn, thiệt hại.

Nay ông yêu cầu ông Võ Minh L, bà Võ Phương T phải trả cho ông số tiền là 80.000.000 đồng.

Đối với bị đơn ông L, bà T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông bà nhưng ông bà không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Võ Minh L và bà Võ Phương T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán và thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu trả số tiền 80.000.000 đồng của nguyên đơn, thấy rằng: Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với nội dung của biên bản làm việc về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 29/11/2022 thể hiện: Đến ngày 29/11/2022 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 80.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông L, bà T phải chịu là: 4.000.000 đồng.

Nguyên đơn được miễn dự nộp do thuộc đối tượng là người cao tuổi.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 433, 434, 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H. Buộc ông Võ Minh L và bà Võ Phương T liên đới trả cho ông Phạm Văn H số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Văn H được miễn do thuộc đối tượng là người cao tuổi.

- Ông Võ Minh L và bà Võ Phương T phải chịu 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Hồ Dũng Liêm